

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 105 /2013/NQ-HĐND

Buôn Ma Thuột, ngày 20 tháng 12 năm 2013

NGHỊ QUYẾT

**Về cộng tác viên kiêm nhiệm bảo vệ, chăm sóc trẻ em tại
thôn, buôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK KHÓA VIII – KỲ HỌP THỨ 7

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ, chăm sóc và Giáo dục trẻ em ngày 15/6/2004;

Căn cứ Chỉ thị số 1408/CT-TTg, ngày 01/9/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em;

Căn cứ Quyết định số 1555/QĐ-TTg, ngày 17/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em, giai đoạn 2012-2020;

Xét Tờ trình số 103/TTr-UBND ngày 05/11/2013 của UBND tỉnh về việc đề nghị thông qua Nghị quyết bố trí cộng tác viên bảo vệ, chăm sóc trẻ em tại thôn, buôn, tổ dân phố; Báo cáo thẩm tra số 89/BC-HĐND ngày 04/12/2013 của Ban Pháp chế của HĐND tỉnh và ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh tán thành, thông qua Nghị quyết về cộng tác viên kiêm nhiệm bảo vệ, chăm sóc trẻ em tại thôn, buôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk với nội dung sau:

1. Phạm vi điều chỉnh.

Tổ chức, quản lý cộng tác viên kiêm nhiệm công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em ở thôn, buôn, tổ dân phố đảm bảo thực hiện tốt công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em tại cộng đồng. Quy định mức trợ cấp cho cộng tác viên kiêm nhiệm công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em ở thôn, buôn, tổ dân phố, để họ tích cực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2. Đối tượng áp dụng.

Là cộng tác viên kiêm nhiệm công tác Bảo vệ chăm sóc trẻ em ở 2.470 thôn, buôn, tổ dân phố trên địa bàn toàn tỉnh, cụ thể là Chi hội trưởng Hội phụ nữ, hoặc

cộng tác viên dân số - kế hoạch hóa gia đình hoặc Bí thư Đoàn thanh niên..., ở thôn, buôn, tổ dân phố.

3. Kinh phí và thời gian thực hiện.

a) Kinh phí thực hiện từ ngân sách tỉnh cân đối, phân bổ hàng năm cho cấp huyện, cấp xã để chi trả là 5.122.900.000đồng (Năm tỷ một trăm hai mươi hai triệu chín trăm ngàn đồng). Kinh phí trên sẽ được điều chỉnh khi có sự thay đổi mức lương cơ sở theo quy định và số lượng thôn, buôn, tổ dân phố có sự biến động.

b) Thời gian thực hiện: Bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2014.

4. Số lượng và mức hỗ trợ.

a) Bố trí mỗi thôn, buôn, tổ dân phố 01 cộng tác viên kiêm nhiệm làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

b) Mức hỗ trợ hàng tháng cho mỗi cộng tác viên kiêm nhiệm: bằng 0,15 lần mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang do Chính phủ quy định.

5. Tiêu chuẩn, chức năng, nhiệm vụ và quyền lợi của cộng tác viên làm công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em ở thôn, buôn, tổ dân phố.

a) Tiêu chuẩn:

- Có sức khỏe tốt, gương mẫu thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước.
- Là người có tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình tâm huyết, có uy tín trong cộng đồng và tự nguyện tham gia công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

- Tốt nghiệp trung học phổ thông; đối với vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn nếu chưa tốt nghiệp trung học phổ thông thì ít nhất phải tốt nghiệp trung học cơ sở; đối với cộng tác viên buôn dân tộc thiểu số phải hiểu phong tục tập quán và nói thông thạo tiếng địa phương.

- Cư trú tại thôn, buôn, tổ dân phố nơi cộng tác viên theo dõi.

- Ưu tiên những người có kinh nghiệm trong công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

b) Chức năng, nhiệm vụ:

- Nắm bắt thông tin, tình hình trẻ em trên địa bàn phụ trách. Là cầu nối mọi thông tin, hoạt động giữa cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ chăm sóc trẻ em với hộ gia đình, người chăm sóc nuôi dưỡng trẻ và đối tượng trẻ em.

- Tuyên truyền luật pháp, chính sách, kiến thức, kỹ năng về bảo vệ chăm sóc trẻ em tới hộ gia đình và cộng đồng nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm về bảo vệ, chăm sóc trẻ em; vận động gia đình, cộng đồng tham gia vào các hoạt động bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

- Tham gia vào các hoạt động lập kế hoạch và phối hợp triển khai thực hiện các chương trình về bảo vệ chăm sóc trẻ em ở địa phương. Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các quyền của trẻ em về sức khỏe, học tập, vui chơi giải trí, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt tại các hộ gia đình thông qua hoạt động thăm hộ gia đình.

- Phát hiện và đánh giá nguy cơ xâm hại trẻ em; tiếp nhận và ghi chép thông tin về tình hình xâm hại trẻ em, trẻ em vi phạm pháp luật, trẻ em bị tai nạn thương tích; tình hình biến động trẻ em nói chung, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt nói riêng thuộc địa bàn phụ trách để kịp thời báo cáo nhanh với cán bộ bảo vệ chăm sóc trẻ em cấp xã để có phương án giải quyết, hỗ trợ kịp thời cho trẻ em.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ tình hình trẻ em cho cấp xã, tham gia đầy đủ các cuộc họp giao ban và các khoá tập huấn do cơ quan cấp trên tổ chức.

- Cộng tác viên làm công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em hoạt động dưới sự quản lý, chỉ đạo của thôn, buôn trưởng, tổ trưởng tổ dân phố và UBND cấp xã; đồng thời chịu sự quản lý và hướng dẫn về chuyên môn của công chức Lao động - Thương binh và Xã hội xã, phường, thị trấn.

c) Quyền lợi:

- Cộng tác viên kiêm nhiệm làm công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em tại thôn, buôn, tổ dân phố được hưởng phụ cấp hàng tháng theo định mức của Nghị quyết này.

- Được tham gia tập huấn; được cung cấp tài liệu thông tin, tuyên truyền; được các cơ quan, đơn vị, địa phương, gia đình cung cấp các thông tin liên quan đến trẻ em tại địa phương khi có yêu cầu;

- Được các cơ quan quản lý tại địa phương theo dõi, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm và có những hình thức khen thưởng phù hợp, theo quy định.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo HĐND tại các kỳ họp.

Giao cho Thường trực HĐND, các Ban của HĐND và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày HĐND tỉnh thông qua.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Đắk Lắk, khóa VIII, Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 13 tháng 12 năm 2013./.

CHỦ TỊCH

Niê Thuật